

**ĐỀ THAM KHẢO ÔN TẬP TN THPT**  
**Môn Hóa học – Chương trình chuẩn**  
**Thời gian làm bài: 60 phút**

**ĐỀ SỐ : 06**

- Câu 1 :** Hòa tan hoàn toàn m gam Fe trong dd HNO<sub>3</sub> loãng dư, thu được 0,448 lít khí NO duy nhất (đkc). Giá trị của m là : **A.** 11,2                      **B.** 1,12                      **C.** 0,56                      **D.** 5,60
- Câu 2:** Có tối đa bao nhiêu trieste thu được khi đun nóng hỗn hợp gồm glixerol, axit stearic, axit panmitic có xúc tác H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc?    **A.** 3                      **B.** 4                      **C.** 5                      **D.** 6
- Câu 3:** Người ta điều chế ancol etylic từ m gam tinh bột với hiệu suất của cả quá trình là 81%. Toàn bộ lượng khí sinh ra được hấp thụ hoàn toàn bởi dung dịch Ca(OH)<sub>2</sub> lấy dư, thu được 75 gam kết tủa, giá trị của m là  
**A.** 75 gam                      **B.** 65 gam                      **C.** 8 gam                      **D.** 55 gam
- Câu 4:** Để chứng minh tính lưỡng tính của NH<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>-COOH (X), ta cho X tác dụng với  
**A.** HCl, NaOH                      **B.** NaCl, HCl                      **C.** NaOH, NH<sub>3</sub>                      **D.** HNO<sub>3</sub>, CH<sub>3</sub>COOH
- Câu 5:** Thủy phân không hoàn toàn tetra peptit (X), ngoài các α-amino axit còn thu được các dipeptit là Gly-Ala, Phe-Val, Ala-Phe. Cấu tạo nào sau đây là của X?  
**A.** Val-Phe-Gly-Ala    **B.** Ala-Val-Phe-Gly                      **C.** Gly-Ala-Val-Phe                      **D.** Gly-Ala-Phe-Val
- Câu 6:** Trong các phản ứng giữa các cặp chất dưới đây, phản ứng nào làm giảm mạch polime?  
**A.** poli(vinyl clorua) + Cl<sub>2</sub>  $\xrightarrow{t^0}$                       **B.** cao su thiên nhiên + HCl  $\xrightarrow{t^0}$   
**C.** poli(vinyl axetat) + H<sub>2</sub>O  $\xrightarrow{OH^-, t^0}$                       **D.** amilozơ + H<sub>2</sub>O  $\xrightarrow{H^+, t^0}$
- Câu 7:** Để oxi hóa hoàn toàn 0,01 mol CrCl<sub>3</sub> thành K<sub>2</sub>CrO<sub>4</sub> bằng Cl<sub>2</sub> khi có mặt KOH, lượng tối thiểu Cl<sub>2</sub> và KOH tương ứng là **A.** 0,015 mol và 0,04 mol.    **B.** 0,015 mol và 0,08 mol.    **C.** 0,03 mol và 0,08 mol.    **D.** 0,03 mol và 0,04 mol.
- Câu 8:** Nguyên tắc chung để điều chế kim loại là thực hiện quá trình  
**A.** khử các ion kim loại    **B.** oxi hoá các ion kim loại    **C.** khử các kim loại                      **D.** oxi hoá các kim loại
- Câu 9:** Phản ứng Cu + 2FeCl<sub>3</sub> → CuCl<sub>2</sub> + 2FeCl<sub>2</sub> xảy ra ở điều kiện thường, trong dung dịch cho thấy  
**A.** đồng kim loại có tính khử mạnh hơn sắt kim loại    **B.** đồng có thể khử ion Fe<sup>3+</sup> thành ion Fe<sup>2+</sup>  
**C.** ion Fe<sup>3+</sup> có tính oxi hoá yếu hơn ion Cu<sup>2+</sup>                      **D.** sắt kim loại bị đồng kim loại đẩy ra khỏi dd muối
- Câu 10:** Cho 0,01 mol Fe vào 50 ml dd AgNO<sub>3</sub> 1M. Khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thì khối lượng Ag thu được là  
**A.** 5,4 gam                      **B.** 2,16 gam                      **C.** 3,24 gam                      **D.** 4,32 gam
- Câu 11:** Cho các chất : Ca, Ca(OH)<sub>2</sub>, CaCO<sub>3</sub>, CaO. Dựa vào mối quan hệ giữa các hợp chất vô cơ, hãy chọn dãy biến hóa nào sau đây có thể thực hiện được ?  
**A.** Ca → CaCO<sub>3</sub> → Ca(OH)<sub>2</sub> → CaO.                      **B.** Ca → CaO → Ca(OH)<sub>2</sub> → CaCO<sub>3</sub>.  
**C.** CaCO<sub>3</sub> → Ca → CaO → Ca(OH)<sub>2</sub>.                      **D.** CaCO<sub>3</sub> → Ca(OH)<sub>2</sub> → Ca → CaO.
- Câu 12:** Dung dịch X chứa một lượng lớn các ion Ca<sup>2+</sup>, Mg<sup>2+</sup>, HCO<sub>3</sub><sup>-</sup>, Cl<sup>-</sup>, SO<sub>4</sub><sup>2-</sup>. Dung dịch X là loại  
**A.** nước mềm    **B.** nước có độ cứng tạm thời    **C.** nước có độ cứng vĩnh cửu    **D.** nước có độ cứng toàn phần
- Câu 13:** Cho 1,05 gam một kim loại kiềm tan vào nước thu được 1,68 lít khí H<sub>2</sub>(đktc). Kim loại đó là  
**A.** Li                      **B.** Na                      **C.** K                      **D.** Rb
- Câu 14:** Dãy nào gồm các hidroxit được xếp theo chiều tăng dần lực bazơ?  
**A.** KOH, Mg(OH)<sub>2</sub>, Al(OH)<sub>3</sub>.                      **B.** Al(OH)<sub>3</sub>, NaOH, Mg(OH)<sub>2</sub>  
**C.** KOH, Ba(OH)<sub>2</sub>, Al(OH)<sub>3</sub>                      **D.** Al(OH)<sub>3</sub>, Mg(OH)<sub>2</sub>, KOH
- Câu 15:** Có thể phân biệt được 4 dd riêng biệt bị mất nhãn NaCl, NH<sub>4</sub>Cl, AlCl<sub>3</sub>, FeCl<sub>3</sub> bằng 1 thuốc thử là  
**A.** NaCl                      **B.** CaCl<sub>2</sub>                      **C.** MgSO<sub>4</sub>                      **D.** NaOH
- Câu 16:** Sục khí CO<sub>2</sub> vào dung dịch Ca(OH)<sub>2</sub> thu được dung dịch A và m<sub>1</sub> gam kết tủa, đun nóng dung dịch A lại thu được m<sub>2</sub> gam kết tủa nữa. Trong dung dịch A chứa chất tan là  
**A.** Ca(OH)<sub>2</sub>                      **B.** Ca(HCO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>                      **C.** CaCO<sub>3</sub>                      **D.** Ca(HCO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>, Ca(OH)<sub>2</sub>
- Câu 17:** Thủy phân hoàn toàn 11,44 gam este no, đơn chức, mạch hở X với 100ml dung dịch NaOH 1,3M (vừa đủ) thu được 5,98 gam một ancol Y. Tên gọi của X là  
**A.** Etyl fomat                      **B.** Etyl axetat                      **C.** Etyl propionat                      **D.** Propyl axetat
- Câu 18:** Hợp chất nào sau đây chỉ có tính oxi hoá không có tính khử?  
**A.** CrCl<sub>3</sub>                      **B.** CrO                      **C.** Fe<sub>3</sub>O<sub>4</sub>                      **D.** Fe<sub>2</sub>(SO<sub>4</sub>)<sub>3</sub>
- Câu 19:** Khử hoàn toàn 32 gam hỗn hợp CuO và Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub> bằng khí H<sub>2</sub> dư, nung nóng tạo ra 9 gam H<sub>2</sub>O. Khối lượng hỗn hợp kim loại thu được là:  
**A.** 23 gam                      **B.** 16 gam                      **C.** 24 gam                      **D.** 26 gam
- Câu 20:** Chất khí gây ra hiệu ứng nhà kính là : **A.** NO<sub>2</sub>                      **B.** SO<sub>2</sub>                      **C.** CO<sub>2</sub>                      **D.** H<sub>2</sub>S

- Câu 21:** Cho Al tác dụng với dung dịch X tạo khí A nhẹ hơn  $\text{CH}_4$ . X là dung dịch nào trong các dung dịch sau?  
**A.**  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc nóng    **B.**  $\text{HNO}_3$  loãng    **C.**  $\text{HNO}_3$  đặc nóng    **D.**  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng
- Câu 22:** Trong sự ăn mòn điện hoá học xảy ra  
**A.** sự oxi hoá ở cực dương và sự khử ở cực âm    **B.** sự khử ở cực dương và sự oxi hoá ở cực âm  
**C.** sự khử ở cực âm    **D.** sự oxi hoá ở cực dương
- Câu 23:** Cho sơ đồ phản ứng sau:  $\text{Cu} \rightarrow \text{X} \rightarrow \text{Y} \rightarrow \text{CuCl}_2$ . X, Y có thể lần lượt là cặp chất nào sau đây?  
**A.**  $\text{CuO}$ ,  $\text{Cu}(\text{OH})_2$     **B.**  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ,  $\text{CuO}$     **C.**  $\text{CuSO}_4$ ,  $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$     **D.**  $\text{CuSO}_4$ ,  $\text{Cu}(\text{OH})_2$
- Câu 24:** Chỉ số axit là số miligam KOH cần dùng để trung hòa axit tự do có trong 1 gam chất béo. Muốn trung hoà 2,8 gam chất béo cần 3 ml dung dịch KOH 0,1M. Chỉ số axit của chất béo là  
**A.** 5    **B.** 2    **C.** 6    **D.** 10
- Câu 25:** Khi thủy phân saccarozơ, thu được 270 gam hỗn hợp glucozơ và fructozơ. Khối lượng saccarozơ đã thủy phân là bao nhiêu?  
**A.** 513 gam    **B.** 288 gam    **C.** 256,5 gam    **D.** 270 gam
- Câu 26:** Một  $\alpha$ - amino axit X chỉ chứa 1 nhóm amino và 1 nhóm cacboxyl. Cho 10,68 gam X tác dụng với HCl dư thu được 15,06 gam muối. Tên gọi của X là  
**A.** axit glutamic.    **B.** valin.    **C.** alanin.    **D.** glixin
- Câu 27:** Cho dung dịch chứa 2,8 gam NaOH tác dụng với dung dịch chứa 3,24 gam  $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$ . Sau phản ứng khối lượng kết tủa thu được là  
**A.** 3,12 gam.    **B.** 2,34 gam.    **C.** 1,56 gam.    **D.** 0,78 gam.
- Câu 28:** Cho viên Zn nguyên chất vào hỗn hợp dung dịch gồm các ion  $\text{Cu}^{2+}$ ,  $\text{Fe}^{2+}$ ,  $\text{Ag}^+$ ,  $\text{Pb}^{2+}$ ,  $\text{NO}_3^-$  ở điều kiện thường đến dư Zn, thứ tự các ion kim loại lần lượt bị khử là  
**A.**  $\text{Cu}^{2+}$ ,  $\text{Ag}^+$ ,  $\text{Pb}^{2+}$ ,  $\text{Fe}^{2+}$     **B.**  $\text{Ag}^+$ ,  $\text{Cu}^{2+}$ ,  $\text{Fe}^{2+}$ ,  $\text{Pb}^{2+}$     **C.**  $\text{Ag}^+$ ,  $\text{Cu}^{2+}$ ,  $\text{Pb}^{2+}$ ,  $\text{Fe}^{2+}$     **D.**  $\text{Cu}^{2+}$ ,  $\text{Fe}^{2+}$ ,  $\text{Ag}^+$ ,  $\text{Pb}^{2+}$
- Câu 29:** Chất **không** có tính chất lưỡng tính là  
**A.**  $\text{NaHCO}_3$ .    **B.**  $\text{AlCl}_3$ .    **C.**  $\text{Al}(\text{OH})_3$ .    **D.**  $\text{Al}_2\text{O}_3$ .
- Câu 30:** Trong các kết luận sau đây:  
 (a). Alanin làm quỳ tím hóa xanh    (b). Axit glutamic làm quỳ tím hóa đỏ  
 (c). Lysin làm quỳ tím hóa xanh    (d). Từ axit  $\epsilon$ -amino caproic điều chế được nylon – 6  
 Có bao nhiêu kết luận đúng ?  
**A.** 1    **B.** 2    **C.** 4    **D.** 3
- Câu 31:** Trong số các loại tơ sau: tơ tằm, tơ visco, tơ nylon-6, tơ axetat, những loại tơ nào thuộc loại tơ nhân tạo (tơ bán tổng hợp)?  
**A.** Tơ tằm và tơ capron    **B.** Tơ nylon-6 và tơ axetat  
**C.** Tơ visco và tơ nylon-6    **D.** Tơ visco và tơ axetat
- Câu 32:** Trong các phản ứng hóa học cho dưới đây, phản ứng nào không đúng?  
**A.**  $\text{Fe} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_2 + \text{H}_2$     **B.**  $\text{Fe} + \text{CuSO}_4 \rightarrow \text{FeSO}_4 + \text{Cu}$   
**C.**  $\text{Fe} + \text{Cl}_2 \xrightarrow{t^0} \text{FeCl}_2$     **D.**  $\text{Fe} + 2\text{FeCl}_3 \rightarrow 3\text{FeCl}_2$
- Câu 33:** Tỷ lệ số người chết về bệnh phổi do hút thuốc lá gấp hàng chục lần số người không hút thuốc lá. Chất gây nghiện và gây ung thư có trong thuốc lá là  
**A.** nicotin.    **B.** aspirin.    **C.** cafein.    **D.** moocphin.
- Câu 34:** Có 4 dung dịch muối riêng biệt:  $\text{CuCl}_2$ ,  $\text{ZnCl}_2$ ,  $\text{FeCl}_3$ ,  $\text{AlCl}_3$ . Nếu thêm dung dịch KOH (dư) vào 4 dung dịch trên thì số chất kết tủa thu được là  
**A.** 1.    **B.** 2.    **C.** 3.    **D.** 4.
- Câu 35:** Chỉ dùng một thuốc thử có thể phân biệt được 3 chất hữu cơ riêng biệt: axit aminoaxetic, axit propionic, etylamin. Thuốc thử đó là:  
**A.** NaOH    **B.** HCl    **C.**  $\text{CH}_3\text{OH}/\text{HCl}$     **D.** Quỳ tím
- Câu 36:** Hòa tan hoàn toàn hợp kim Al - Mg trong dung dịch HCl, thu được 8,96 lít khí  $\text{H}_2$  (đktc). Nếu cũng cho một lượng hợp kim như trên tác dụng với dung dịch NaOH dư, thu được 6,72 lít khí  $\text{H}_2$  (đktc). Thành phần phần trăm theo khối lượng của Al trong hợp kim là  
**A.** 69,2%.    **B.** 65,4%.    **C.** 80,2%.    **D.** 75,4%.
- Câu 37:** Có bao nhiêu amino axit có cùng công thức phân tử  $\text{C}_4\text{H}_9\text{O}_2\text{N}$ ?  
**A.** 3 chất.    **B.** 4 chất.    **C.** 5 chất.    **D.** 6 chất.
- Câu 38:** Hoà tan hết 5,00 gam hỗn hợp gồm một muối cacbonat của kim loại kiềm và một muối cacbonat của kim loại kiềm thổ bằng dung dịch HCl thu được 1,68 lít  $\text{CO}_2$  (đkc). Cô cạn dung dịch sau phản ứng sẽ thu được một hỗn hợp muối khan nặng  
**A.** 7,800 gam.    **B.** 5,825 gam.    **C.** 11,100 gam.    **D.** 8,900 gam.
- Câu 39:** Cho dãy các chất: glucozơ, xenlulozơ, saccarozơ, tinh bột, fructozơ. Số chất trong dãy tham gia phản ứng tráng gương là  
**A.** 3.    **B.** 4.    **C.** 2.    **D.** 5.

**Câu 40:** Hai chất hữu cơ X1 và X2 đều có khối lượng phân tử bằng 60 đvC. X1 có khả năng phản ứng với: Na, NaOH, Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>. X2 phản ứng với NaOH (đun nóng) nhưng không phản ứng Na. Công thức cấu tạo của X1, X2 lần lượt là:

A. CH<sub>3</sub>-COOH, CH<sub>3</sub>-COO-CH<sub>3</sub>.

B. (CH<sub>3</sub>)<sub>2</sub>CH-OH, H-COO-CH<sub>3</sub>.

C. H-COO-CH<sub>3</sub>, CH<sub>3</sub>-COOH.

D. CH<sub>3</sub>-COOH, H-COO-CH<sub>3</sub>.

(Cho: C = 12; Na = 23; O = 16; H = 1; Br = 80; K = 39; N = 14; Cl = 35,5; Ca = 40; S = 32; Ag = 108).

Học sinh không được sử dụng thêm tài liệu gì.

----- HẾT -----

1B	2D	3A	4A	5D	6D	7B	8A
9B	10C	11B	12D	13A	14D	15D	16B
17B	18D	19C	20C	21D	22B	23D	24C
25C	26C	27D	28C	29B	30D	31D	32C
33A	34B	35D	36A	37C	38B	39C	40D
33D	34A	35C	36D	37C	38C	39A	40A